

Bản án số: 17/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 5 - 2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thế Kỷ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Phương

Ông Trần Lộc

***- Thư ký phiên Tòa:*** Ông Phạm Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu – Nghệ An.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đại – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án huyện Diễn Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 52/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn chị Võ Thị M, sinh năm 1996. Vắng mặt

Nơi ĐKTT: Xóm A, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện tại: Xóm B, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/4/2020)

- Bị đơn anh Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm A, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Võ Thị M khai:*

Về hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Nguyễn Cảnh H kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã DL, huyện Diễn Châu, tỉnh

Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau được ít năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian chung sống anh H không quan tâm đến gia đình và con cái. Anh H thường xuyên đánh bài thâu đêm. Chị M có khuyên nhủ anh H nhưng anh H không nghe còn đánh đập chị dẫn đến chị Mai phải về nhà bố mẹ để sinh sống từ năm 2017 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị M không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Chị Võ Thị M xin ly hôn anh Nguyễn Cảnh H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Cảnh Q, sinh ngày 27/09/2016. Ly hôn chị Võ Thị M đề nghị được giao quyền nuôi con chung và yêu cầu anh Nguyễn Cảnh H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Chị Võ Thị M đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng do bận công việc không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm. Chị M làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh Hoàng thông qua người nhà của anh H là bà Võ Thị N cùng nơi cư trú với anh H. Bà N đã thông báo lại nội dung văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án do đi làm ăn xa. Do đó, không có lời khai của anh Nguyễn Cảnh H.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của BLTTDS. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 của BLTTDS. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí tòa án.

Đề nghị HĐXX xử:

1. Về hôn nhân: Chi Võ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Cảnh H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Cảnh Q, sinh ngày 27/9/2016 cho chị Võ Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Cảnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị M 1.000.000đ/tháng tính từ tháng 5/2020 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Chị Võ Thị M phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Cảnh H phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn anh Nguyễn Cảnh H có nơi cư trú tại xóm A, xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu - Nghệ An. Nguyên đơn chị Võ Thị M có làm đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Cảnh H đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 207 của BLTTDS vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ. Phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Cảnh H nhưng anh H vắng mặt. Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần thứ 2, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Cảnh H tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Võ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Nguyễn Cảnh H kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2016 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã DL, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân chị Võ Thị M và anh Nguyễn Cảnh H phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn với nhau về kinh tế trong gia đình. Chị M và anh H đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Võ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Cảnh H.

[3]. Về giao quyền nuôi con chung: Xét nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị Võ Thị M. Hội đồng xét xử xét thấy từ thời điểm vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung do chị Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng và quá trình chị M nuôi dưỡng con chung đảm bảo các điều kiện để con chung được học tập phát triển thể chất, tinh thần. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị M, giao con chung là Nguyễn Cảnh Q cho chị Võ Thị M nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Cảnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình “Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con”. Do bị đơn anh Nguyễn Cảnh H vắng mặt nên HĐXX xem xét quyết

định mức cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nhu cầu thiết yếu của cháu Nguyễn Cảnh Q, HĐXX căn cứ vào Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình quyết định mức cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000đ từ tháng 5/2020 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo cuộc sống của cháu Quang.

[5]. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[6]. Về án phí: Chị Võ Thị M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Cảnh H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị M được ly hôn anh Nguyễn Cảnh H

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Cảnh Q, sinh ngày 15/01/2016. Giao con chung là Nguyễn Cảnh Q cho chị Võ Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Cảnh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Võ Thị M mỗi tháng 1.000.000đ/ tính từ tháng 5/2020 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Cảnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo biên lai số AA/2018/0004979 ngày 17/02/2020

Anh Nguyễn Cảnh H phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

**5.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Võ Thị M và bị đơn anh Nguyễn Cảnh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Diên Châu;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã DL

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Thế Kỷ**